

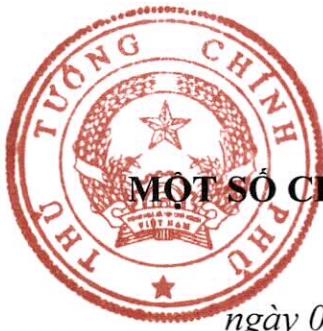


Phụ lục I

DANH MỤC CÁC QUY HOẠCH THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG HẾT HIỆU LỰC

(Kèm theo Quyết định số 589/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Tên quy hoạch | Số Quyết định phê duyệt | Ghi chú |
|-----|--|--|---|
| 1 | Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035: Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV | Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | |
| 2 | Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2050 | Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ | Theo phương án phát triển các khu công nghiệp thành phố Cần Thơ tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ |
| 3 | Điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp | Công văn số 2628/TTg-KTN ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 4 | Đề án bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ | Công văn số 156/TTg-CN ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ | |
| 5 | Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Cần Thơ đến năm 2020, định hướng đến 2030 | Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ | |
| 6 | Quy hoạch điện lực thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 | Quyết định số 747/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công Thương | |
| 7 | Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng thành phố Cần Thơ | Quyết định số 1721/QĐ-BNN-TCTL ngày 20/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |



Phụ lục II
MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH
PHÁT TRIỂN, LIÊN KẾT VÙNG
(Kèm theo Quyết định số 589/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|---------|
| I | Một số chương trình, đề án quan trọng thành phố Cần Thơ chủ trì | | |
| 1 | Nghiên cứu Đề án Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại thành phố Cần Thơ kết nối Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia | 2023 - 2025 | |
| 2 | Đề án Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ | 2023 - 2027 | |
| 3 | Đề án thí điểm xây dựng tổ chức mô hình phân cấp chính quyền đô thị và mô hình quản trị đô thị ở một số quận trong giai đoạn 2021 - 2025 | 2021 - 2025 | |
| 4 | Triển khai thực hiện xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung tại thành phố Cần Thơ | 2021 - 2025 | |
| 5 | Xây dựng Đề án phát triển du lịch thành phố Cần Thơ theo hướng sinh thái, khai thác các giá trị văn hóa địa phương gắn với các di tích quốc gia và xây dựng người Cần Thơ “trí tuệ - năng động - nhân ái - hào hiệp - thanh lịch” | 2021 - 2025 | |
| 6 | Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế cấp vùng | 2021 - 2025 | |
| 7 | Đề án sáp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2030 | 2023 - 2030 | |
| 8 | Đề án điều chỉnh đơn vị hành chính cấp huyện để thành lập thị xã Phong Điền và các phường thuộc thị xã Phong Điền, thành phố Cần Thơ | 2026 - 2030 | |
| 9 | Đề án điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã để mở rộng thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ | 2026 - 2030 | |



| STT | Nhiệm vụ | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|--|--|----------------------|---------|
| 10 | Đề án thành lập thị trấn Trung An thuộc huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ | 2026 - 2030 | |
| 11 | Xây dựng Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Cần Thơ | 2024 - 2030 | |
| II Đề án thành phố Cần Thơ được giao phối hợp | | | |
| 1 | Đề án phát triển sản phẩm du lịch liên vùng Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ kết nối các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long | 2025 | |
| 2 | Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 | 2023 - 2030 | |
| 3 | Đề án thành lập Khu Công nghệ cao Cần Thơ | 2023 - 2025 | |
| 4 | Hình thành Trung tâm nghiên cứu giống lúa Khu vực ASEAN (nâng cấp Viện nghiên cứu lúa đồng bằng sông Cửu Long) | 2021 - 2025 | |
| 5 | Điều tra, khảo sát và xây dựng bản đồ nhạy cảm, khu vực có nguy cơ gây sự cố môi trường | 2022 - 2024 | |
| 6 | Phát triển tổng thể du lịch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 | 2021 - 2030 | |



Phụ lục III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN UU TIÊN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TRONG QUY HOẠCH THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| I | NĂNG LƯỢNG | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm điện lực Ô Môn | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Đường ống dẫn khí Lô B | Huyện Thới Lai - quận Ô Môn | Bộ Công Thương, thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Nhà máy điện sinh khối | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Điện rác | Các quận, huyện | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|----------------------|--|---------------------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 5 | Điện mặt trời mái nhà và điện mặt trời mặt đất | Các quận, huyện | Thành phố Cần Thơ | x | | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Sản xuất hydrogen và kho cảng LNG | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| II THƯƠNG MẠI | | | | | | | | |
| 1 | Khu thương mại dịch vụ du lịch vui chơi giải trí | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Trung tâm thương mại dịch vụ và Chợ đầu mối nông, thủy sản đồng bằng sông Cửu Long | Quận Cái Răng, huyện Phong Điền | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Chợ và Trung tâm thương mại dịch vụ Hưng Thạnh | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 4 | Xây dựng mới hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại | Các quận, huyện | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Xây dựng trung tâm logistics hạng II gắn với cảng Cái Cui | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Trung tâm logistics hàng không gắn với Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 7 | Trung tâm Hội chợ triển lãm Cần Thơ | Các quận, huyện | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| III | HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP | | | | | | | |
| 1 | Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----------|---|--|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 2 | Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh 2 | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Khu công nghiệp Cờ Đỏ - Thới Lai | Huyện Cờ Đỏ - huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long | Huyện Cờ Đỏ - quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Cụm Công nghiệp Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thới Lai. | Các huyện: Cờ Đỏ, Vĩnh Thạnh, Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Khu công nghiệp công nghệ cao quận Ô Môn | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| IV | HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP | | | | | | | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|------------------|---|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 1 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Cần Thơ (theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030) | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Trung tâm phát triển thủy sản Cần Thơ (theo Quyết định 339/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045) | Huyện Vĩnh Thạnh | Bộ Nông nghiệp và PTNT, thành phố Cần Thơ | x | x | x | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 3 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Trường Xuân | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 4 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Thạnh Tiến | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Thạnh Lợi | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Thạnh Quới | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 7 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Đông Thuận | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 8 | Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Thới Đông | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 9 | Phát triển hạ tầng nông nghiệp vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|----------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| | Công ty TNHH Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đỏ | | | | | | | nguồn vốn hợp pháp khác |
| 10 | Phát triển hạ tầng nông nghiệp vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Nông trường Sông Hậu | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 11 | Khu chăn nuôi tập trung xã Thới Hưng | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 12 | Khu chăn nuôi tập trung xã Đông Bình | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | x | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| V | HẠ TẦNG CẤP NƯỚC - NGHĨA TRANG - THOÁT NƯỚC | | | | | | | |
| 1 | Nâng công suất nhà máy cấp nước Thốt Nốt 1 | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Đầu tư xây dựng mới nhà máy cấp nước Thốt Nốt 2 | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|----------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| | | | | | | | | nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Nâng công suất nhà máy cấp nước Hung Phú | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Công viên nghĩa trang | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Nhà máy xử lý nước thải Cái Sâu 1, Cái Sâu 2 và hệ thống thu gom | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Nhà máy xử lý nước thải Long Tuyền và hệ thống thu gom | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 7 | Nhà máy xử lý nước thải Trà Nóc và hệ thống thu gom | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|-------------------|--|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 8 | Nhà máy xử lý nước thải Thốt Nốt và hệ thống thu gom | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| VI | HẠ TẦNG GIAO THÔNG | | | | | | | |
| A | Quốc lộ, cao tốc | | | | | | | |
| 1 | Cao tốc Cần Thơ - Cà Mau | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 2 | Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 3 | Quốc lộ 91 (đoạn Km0 - Km7) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 4 | Tuyến nối quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên (đoạn từ giao với tuyến tránh Thốt Nốt đến | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|-------------------|--|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| | ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh An Giang) | | | | | | | |
| 5 | Quốc lộ 91B (đoạn từ nút giao IC3 đến ranh tỉnh Hậu Giang) | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 6 | Quốc lộ 61C (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 7 | Quốc lộ 80 (đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ) | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 8 | Quốc lộ 91B (đoạn từ giao với QL 91 đến giao với đường 3 tháng 2) | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 9 | Đường kết nối quận Ô Môn với huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ với huyện | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|-------------------|--|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| | Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang | | | | | | | |
| 10 | Cầu Cần Thơ 2 (bắc qua sông Hậu kết nối đường bộ cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Cần Thơ và đường bộ cao tốc Cần Thơ - Cà Mau) | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 11 | Cầu Ô Môn (bắc qua sông Hậu kết nối với đường kết nối quận Ô Môn với huyện Thới Lai và huyện Giồng Riềng, Kiên Giang) | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| B | Đường tỉnh, đường vành đai, đường trực chính đô thị | | | | | | | |
| 1 | Đường tỉnh 920 (từ cầu Rạch Chôm đến giao với quốc lộ 91 tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 2 | Đường tỉnh 920D | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 3 | Đường tỉnh 917C (từ giao với đường tỉnh 920 đến giao với quốc lộ 91 và nối dài đến giao với đường tỉnh 923) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 4 | Đường tỉnh 917B (từ giao với đường tỉnh 917C nối dài đến giao với đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 5 | Đường tỉnh 918B (từ giao với đường Võ Văn Kiệt đến giao với đường tỉnh 923 và nối dài đến điểm cuối tại Ranh giới thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 6 | Đường tỉnh 921E | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 7 | Đường tỉnh 923 (từ thị trấn Phong Điền đến giao với quốc lộ 91) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 8 | Đường tỉnh 926 | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 9 | Đường tỉnh 932 | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 10 | Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối quốc lộ 91 với quốc lộ 61C) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 11 | Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối quốc lộ 61C đến đường Võ Nguyên Giáp) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 12 | Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (đoạn đi trùng với quốc lộ 91) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 13 | Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (nối quốc lộ 91 đến quốc lộ 80) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 14 | Đường Trần Hoàng Na nối dài (từ đường Nguyễn Văn Cừ đến quốc lộ 91B) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 15 | Đường Hẻm 91 (từ Long Tuyền đến giao với đường vành đai phía Tây thành phố và nối đến giao với đường tỉnh 923) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 16 | Nguyễn Văn Cừ nối dài (đoạn Mỹ Khánh - Phong Điền - Tân Thới) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 17 | Cải tạo mở rộng và xây dựng cầu vượt hoặc hầm chui 05 nút giao trọng điểm trên địa bàn quận Ninh Kiều | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 18 | Cầu hoặc hầm Xóm Chài (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đến khu vực Xóm Chài quận Cái Răng) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 19 | Cầu hoặc hầm (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối từ đường Mậu Thân đến Trung tâm hành chính mới của thành phố tại quận Cái Răng) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|------------------------------|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 20 | Cầu qua cù lao Tân Lộc (bắc qua sông Hậu, kết nối từ quốc lộ 91 đến cù lao Tân Lộc, quận Thốt Nốt) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 21 | Cầu Cái Răng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Phạm Hùng với Đường 3/2) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 22 | Cầu Hưng Lợi đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Nguyễn Văn Linh với quốc lộ 91B) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 23 | Cầu Trần Hoàng Na đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường Trần Hoàng Na nối dài) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 24 | Cầu nối từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến Cồn Khương, quận Bình Thủy (bắc qua rạch Khai Luông, kết nối đến khu đô thị mới Cồn Khương) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|-------------------|--|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 25 | Cầu Ba Láng đơn nguyên 2 (bắc qua sông Cần Thơ, kết nối đường vành đai phía tây và quốc lộ 61C) | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| C | Hàng không | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng nâng cấp kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay và xây dựng các công trình thiết yếu của Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ | Quận Bình Thủy | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Xây dựng các sân bay và vùng nước dành cho thủy phi cơ trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay | Quận Bình Thủy | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|----------|--|----------------|--|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| D | Đường sắt | | | | | | | |
| 1 | Đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đoạn thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ | Quận Cái Răng | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 2 | Nhà ga Cần Thơ thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ | Quận Cái Răng | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 3 | Quỹ đất dự kiến phát triển đô thị gắn với nhà ga, đường sắt Cần Thơ | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Quỹ đất dự kiến phát triển logistics gắn với nhà ga Cần Thơ | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| Đ | Cảng biển | | | | | | | |
| 1 | Bến cảng khách quốc tế Cần Thơ (tại khu vực Bến phà Cần Thơ cũ) | Quận Ninh Kiều | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|----------------------------|--|-----------------------|-------------------|-----------------|---|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 2 | Bến cảng và trung tâm logistic tại bến cảng Thốt Nốt | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| E | Cảng thủy nội địa | | | | | | | |
| 1 | Cảng thủy nội địa hành khách (tại vị trí cuối đường Mai Chí Thọ, khu đô thị 586, quận Cái Răng) | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Cụm cảng, bến của các tuyến buýt đường thủy trên sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| G | Đường thủy nội địa | | | | | | | |
| 1 | Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ cắt qua tuyến đường thủy nội địa quốc gia (cầu Ô Môn, cầu Thới Lai bắc qua sông Ô Môn; Cầu Đông Thuận, cầu Đông Bình bắc qua kênh Thị Đội Ô Môn) | Quận Ô Môn, huyện Thới Lai | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|---------------------------------|--|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 2 | Các tuyến sông, kênh lớn trọng điểm do trung ương và địa phương quản lý | Thành phố Cần Thơ | Bộ Giao thông vận tải, thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| H | Bến xe khách | | | | | | | |
| 1 | Bến xe khách Cờ Đỏ | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Bến xe khách phía Tây thành phố Cần Thơ | Huyện Vĩnh Thạnh, quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| I | Bãi đỗ xe công cộng | | | | | | | |
| | Các bãi đỗ xe công cộng trên mặt đất, ngầm hoặc nhiều tầng | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| K | Bãi đỗ xe buýt, xe hàng | | | | | | | |
| 1 | Các bến, bãi đỗ xe buýt kết hợp điểm đầu - cuối xe buýt | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|---|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 2 | Các bến, bãi đỗ xe hàng | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| L | Giao thông thông minh | | | | | | | |
| 1 | Trung tâm quản lý giao thông đô thị | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 2 | Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| M | Tuyến thủy phi cơ | | | | | | | |
| | Các tuyến thủy phi cơ gắn với các sân bay và vùng nước trên sông Hậu tại các khu vực có tiềm năng về du lịch trên địa bàn các quận: Cái Răng, Ninh Kiều, Bình Thủy, Ô Môn, Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| N | Tuyến buýt đường thủy | | | | | | | |
| | Các tuyến buýt đường thủy gắn với các cảng, bến, điểm dừng đón trả khách trên | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|------------|---|------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| | sông Hậu, sông Cần Thơ và một số tuyến khác | | | | | | | |
| VII | PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ | | | | | | | |
| 1 | Khu Đô thị mới, thương mại, dịch vụ, thể thao và vui chơi giải trí (trong đó có sân golf) (2 khu) | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2 | Khu đô thị mới - thương mại dịch vụ | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 3 | Thương mại - dịch vụ nhà ở xã hội | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Khu đô thị mới - dịch vụ hỗn hợp | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Khu đô thị mới - dịch vụ logistics | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 6 | Khu đô thị mới 2 bên đường Võ Văn Kiệt (khu 1), quận Bình Thủy | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|----------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 7 | Khu đô thị mới 2 bên đường Võ Văn Kiệt (khu 2), quận Bình Thủy | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 8 | Khu đô thị mới 2 bên đường Võ Văn Kiệt (khu 3), quận Bình Thủy | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 9 | Khu đô thị mới số 1 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 10 | Khu đô thị mới số 7 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 11 | Khu đô thị mới - Khu 3 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 12 | Khu đô thị mới số 6 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 13 | Khu đô thị mới số 8 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--|---------------------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 14 | Khu đô thị mới phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 15 | Khu đô thị mới phía Nam quốc lộ 91 (đoạn từ rạch Ông Tành đến rạch Tắc Ông Thục), phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 16 | Khu đô thị mới phường Phú Thứ, quận Cái Răng | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 17 | Khu đô thị mới, cảng, logistic Thốt Nốt | Quận Thốt Nốt, huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 18 | Khu đô thị mới Thốt Nốt | Quận Thốt Nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 19 | Khu đô thị mới Trường Lạc | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|------|---|--|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 20 | Các khu đô thị mới hai bên trục đại lộ Đông Tây, thành phố Cần Thơ trở thành trục động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố | Quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 21 | Khu đô thị mới và Khu công nghệ thông tin tập trung | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 22 | Khu đô thị mới phường Phước Thới, quận Ô Môn | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 23 | Khu đô thị mới xã Đông Thuận, huyện Thới Lai | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| VIII | KHU ĐÔ THỊ - TÁI ĐỊNH CƯ | | | | | | | |
| 1 | Khu Tái định cư số 01 | Quận Bình Thủy | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--------------------------------|------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 2 | Khu Tái định cư số 02 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 3 | Khu Đô thị - Tái định cư số 03 | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4 | Khu Đô thị - Tái định cư số 04 | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 5 | Khu Tái định cư số 05 | Quận Thốt nốt | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 6 | Khu Tái định cư số 06 | Huyện Phong Điền | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 7 | Khu Tái định cư số 07 | Huyện Phong Điền | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 8 | Khu Tái định cư số 08 | Huyện Thới Lai | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----|--------------------------------|------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 9 | Khu Tái định cư số 09 | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 10 | Khu Đô thị - Tái định cư số 10 | Huyện Vĩnh Thạnh | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 11 | Khu Đô thị - Tái định cư số 11 | Huyện Phong Điền | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 12 | Khu Đô thị - Tái định cư số 12 | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 13 | Khu Đô thị - Tái định cư số 13 | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 14 | Khu Đô thị - Tái định cư số 14 | Quận Ô Môn | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 15 | Khu Đô thị - Tái định cư số 15 | Huyện Cờ Đỏ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |

| STT | Dự án ưu tiên đầu tư | Địa điểm | Cơ quan chủ trì, phối hợp | Phân kỳ đầu tư | | | Ưu tiên sử dụng nguồn vốn | |
|-----------|---|-------------------|---------------------------|----------------|------------|----------|--|--|
| | | | | 2023 -2025 | 2026 -2030 | Sau 2030 | Ngân sách nhà nước, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài | Vốn ngoài ngân sách nhà nước |
| 16 | Khu Đô thị - Tái định cư số 16 | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| IX | KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG | | | | | | | |
| | Khu hành chính thành phố Cần Thơ | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | x | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| X | LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO | | | | | | | |
| 1 | Nhà hát thành phố | Quận Cái Răng | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 2 | Bảo tàng văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 3 | Hồ bơi trung tâm thành phố Cần Thơ | Quận Ninh Kiều | Thành phố Cần Thơ | | x | | Vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác | |
| 4 | Bến tàu du lịch tổng hợp | Thành phố Cần Thơ | Thành phố Cần Thơ | x | x | | | Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác |